Câu 1: Chọn một đáp án đúng:

Nguyên nhân bên trong thúc đẩy xảy ra diễn thế sinh thái là

A. Sự cạnh tranh sinh học giữa các loài trong quần xã.

B. Sự cạnh tranh gay gắt giữa các loài ưu thế trong quần xã.

C. Tác động mạnh mẽ của ngoại cảnh lên quần xã.

D. Sự sinh sản của các loài trong quần xã.

Câu 2: Chọn một đáp án đúng:

Nhóm cá thể nào dưới đây là một quần thể?

A. Cây trong vườn.

B. Cây cỏ ven bờ hồ.

C. Các con cá trong hồ.

D. Đàn cá rô trong ao.

Câu 3: Chọn các đáp án đúng:

Ví dụ nào sau đây thể hiện mối quan hệ cạnh tranh giữa các cá thể trong quần thể?

A. Các cây ngô mọc gần nhau có hiện tượng tự tỉa thưa.

B. Các con cò cái trong đàn tranh giành nhau nơi làm tổ.

C. Trong mùa sinh sản, các cá thể đực tranh giành cá thể cái.

D. Cây trồng và cỏ dại tranh giành nhau về nguồn dinh dưỡng.

Câu 4: Chọn một đáp án đúng:

Ánh sáng ảnh hưởng tới đời sống thực vật như thế nào?

A. Làm thay đổi đặc điểm hình thái, cấu tạo giải phẫu, sinh lí của thực vật, hình thành các nhóm cây ưa sáng, ưa bóng.

B. Làm tăng hoặc giảm sự quang hợp của cây.

C. Làm thay đổi đặc điểm hình thái, sinh lí của thực vật.

D. Ảnh hưởng tới cấu tạo giải phẫu, sinh sản của cây.

Câu 5: Chọn một đáp án đúng:

Đối với mỗi nhân tố sinh thái, các loài khác nhau

A. có giới hạn sinh thái khác nhau.

B. có giới hạn sinh thái giống nhau.

C. có thể có giới hạn sinh thái giống nhau hoặc khác nhau.

D. có phản ứng như nhau khi nhân tố sinh thái biến đổi.

Câu 6: Chọn các đáp án đúng:

Cạnh tranh giữa các cá thể cùng loài có vai trò nào sau đây?

A. Làm tăng số lượng các cá thể của quần thể, tăng kích thước quần thể.

B. Tạo động lực thúc đẩy sự hình thành các đặc điểm thích nghi mới.

C. Làm mở rộng ổ sinh thái của loài, tạo điều kiện để loài phân li thành các loài mới.

D. Duy trì số lượng và sự phân bố cá thể ở mức phù hợp.

Câu 7: Chọn một đáp án đúng:

Trong quần thể, các cá thể luôn gắn bó với nhau thông qua mối quan hệ nào dưới đây?

A. Hỗ trợ.

B. Cạnh tranh.

C. Hỗ trợ hoặc cạnh tranh.

D. Không có mối quan hệ.

Câu 8: Chọn một đáp án đúng:

Hình thức phân bố cá thể đồng đều trong quần thể có ý nghĩa sinh thái gì?

A. Các cá thể hỗ trợ nhau chống lại điều kiện bất lợi của môi trường.

B. Các cá thể tận dụng được nguồn sống từ môi trường.

C. Giảm mức độ cạnh tranh giữa các cá thể trong quần thể.

D. Tăng khả năng sinh sản của các cá thể trong quần thể.

Câu 9: Chọn một đáp án đúng:

Quan hệ cạnh tranh giữa các cá thể trong quần thể có ý nghĩa

LIVEWORKSHEETS

A. đảm bảo cho quần thể tồn tại ổn định.
B. duy trì số lượng và sự phân bố các cá thể trong quần thể ở mức độ phù hợp.
C. giúp khai thác tối ưu nguồn sống.
D. đảm bảo thức ăn đầy đủ cho các cá thể trong đàn.

Câu 10: Chọn một đáp án đúng:

Quan hệ hỗ trợ giữa các cá thể trong quần thể có ý nghĩa
A. đảm bảo cho quần thể tồn tại ổn định, khai thái tối ưu nguồn sống của môi trường.
B. sự phân bố các cá thể hợp lí hơn.
C. đảm bảo nguồn thức ăn đầy đủ cho các cá thể trong đàn.
D. số lượng các cá thể trong quần thể duy trì ở mức độ phù hợp.

Câu 11: Chọn một đáp án đúng:

Những kiểu phân bố cá thể chủ yếu của quần thể là
A. phân bố đồng đều và phân bố ngẫu nhiên.
B. phân bố theo nhóm và phân bố ngẫu nhiên.
C. phân bố theo nhóm và phân bố đồng đều.
D. phân bố đồng đều, phân bố ngẫu nhiên và phân bố theo nhóm.

Câu 12: Chọn một đáp án đúng:

Một quần thể với cấu trúc 3 nhóm tuổi: trước sinh sản, đang sinh sản và sau sinh sản sẽ bị diệt vong khi mất đi
A. nhóm đang sinh sản.
B. nhóm sau sinh sản.
C. nhóm trước sinh sản và nhóm đang sinh sản.
D. nhóm đang sinh sản và nhóm sau sinh sản.

Câu 13: Chọn một đáp án đúng:

Ở điều kiện bình thường trong tự nhiên, quần thể thường có xu hướng ở dạng tháp tuổi nào?
A. dạng suy vong. B. dạng phát triển. C. dạng ổn định. D. tùy từng loài.

Câu 14: Chọn một đáp án đúng:

Tuổi sinh thái của quần thể là
A. thời gian sống thực tế của cá thể.
B. tuổi bình quân của quần thể.
C. tuổi thọ do môi trường quyết định.
D. tuổi thọ trung bình của loài.

Câu 15: Chọn một đáp án đúng:

Nếu kích thước quần thể vượt quá kích thước tối đa thì dẫn đến hậu quả gì?
A. Phần lớn các cá thể bị chết do cạnh tranh gay gắt.
B. Quần thể bị phân chia thành hai.
C. Một số cá thể di cư ra khỏi quần thể.
D. Phần lớn cá thể bị chết do dịch bệnh.

Câu 16: Chọn một đáp án đúng:

Trạng thái cân bằng của quần thể là trạng thái số lượng cá thể ổn định do
A. sức sinh sản giảm, sự tử vong giảm.
B. sức sinh sản giảm, sự tử vong tăng.
C. sức sinh sản tăng, sự tử vong giảm.
D. sự thống nhất tương quan giữa tỉ lệ sinh và tỉ lệ tử vong của quần thể.

Câu 17: Chọn một đáp án đúng:

Khả năng tự điều chỉnh số lượng cá thể của quần thể về mức ổn định phù hợp với khả năng cung cấp nguồn sống của môi trường được gọi là
A. khống chế sinh học.
B. ức chế - cảm nhiễm.
C. cân bằng quần thể.
D. nhịp sinh học.

Câu 18: Chọn một đáp án đúng:

Nguyên nhân của hiện tượng biến động số lượng cá thể của quần thể theo chu kì là:

LIVEWORKSHEETS

A. do các hiện tượng thiên tai xảy ra bằng nhau.
B. do những thay đổi có tính chu kì của dịch bệnh hằng năm.
C. do những thay đổi có tính chu kì của điều kiện môi trường.
D. do mỗi năm đều có 1 loại dịch bệnh tấn công quần thể.

Câu 19: Chọn một đáp án đúng:

Các đặc trưng cơ bản của quần xã là
A. thành phần loài, tỉ lệ nhóm tuổi, mật độ.
B. độ phong phú, sự phân bố các cá thể trong quần xã.
C. thành phần loài, sức sinh sản và sự tử vong.
D. thành phần loài, sự phân bố các cá thể trong quần xã.

Câu 20: Chọn một đáp án đúng:

Quá trình hình thành 1 ao cá tự nhiên từ một hố bom là diễn thế
A. nguyên sinh. B. thứ sinh. C. liên tục. D. phân hủy.

LIVEWORKSHEETS